

Số: 2184/QĐ-UBND

Khánh Hòa, ngày 08 tháng 8 năm 2022

**QUYẾT ĐỊNH**

**Về việc phê duyệt điều chỉnh dự toán thu, chi quản lý dự án năm 2022  
của Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng các công trình Giao thông**

**ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH KHÁNH HÒA**

*Căn cứ Luật Tổ chức Chính quyền địa phương ngày 19/6/2015;*

*Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;*

*Căn cứ Nghị định số 60/2021/NĐ-CP ngày 21/6/2021 của Chính phủ Quy định cơ chế tự chủ tài chính của đơn vị sự nghiệp công lập;*

*Căn cứ Thông tư số 108/2021/TT-BTC ngày 08/12/2021 của Bộ Tài chính Quy định về quản lý, sử dụng các khoản thu từ hoạt động tư vấn, quản lý dự án của các chủ đầu tư, Ban quản lý dự án sử dụng vốn đầu tư công;*

*Căn cứ Quyết định số 4927/QĐ-UBND ngày 29/12/2021 của UBND tỉnh về việc phê duyệt điều chỉnh dự toán thu, chi quản lý dự án năm 2022 của Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng các công trình Giao thông;*

*Theo đề nghị của Giám đốc Sở Tài chính tại công văn số 2961/STC-TCĐT ngày 02/8/2022,*

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1:** Phê duyệt điều chỉnh dự toán thu, chi quản lý dự án năm 2022 của Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng các công trình Giao thông, chi tiết như sau:

*DVT: Đồng.*

TT	Nội dung	Dự toán được duyệt tại QĐ số 4927/QĐ-UBND ngày 29/12/2021	Dự toán được điều chỉnh Tăng (+) Giảm (-)	Dự toán sau điều chỉnh
<b>A</b>	<b>DỰ TOÁN THU</b>			
<b>I</b>	<b>Tổng số thu</b>	<b>2.425.841.758</b>	<b>+2.536.930.409</b>	<b>4.962.772.167</b>
1	Nguồn kinh phí năm trước chuyển sang	999.913.137	0	999.913.137
2	Nguồn trích từ các dự án được giao quản lý	408.427.621	+236.930.409	645.358.030
3	Dự án bổ sung trong năm (nếu có)	0	0	0



TT	Nội dung	Dự toán được duyệt tại QĐ số 4927/QĐ-UBND ngày 29/12/2021	Dự toán được điều chỉnh Tăng (+) Giảm (-)	Dự toán sau điều chỉnh
4	Nguồn thu từ hoạt động dịch vụ tư vấn (nếu có) bao gồm các khoản thuế phải nộp	1.017.501.000	0	1.017.501.000
5	Nguồn thu hợp pháp khác	0	+2.300.000.000	2.300.000.000
<b>II</b>	<b>Nguồn thu chuyển sang năm sau tiếp tục sử dụng</b>	<b>18.600.913</b>	<b>0</b>	<b>18.600.913</b>
<b>III</b>	<b>Nguồn thu sử dụng trong năm (III)=(I)-(II)</b>	<b>2.407.240.845</b>	<b>+2.536.930.409</b>	<b>4.944.171.254</b>
<b>B</b>	<b>DỰ TOÁN CHI</b>	<b>2.407.240.845</b>	<b>850.249.602</b>	<b>3.257.490.447</b>
<b>I</b>	<b>Chi thường xuyên</b>	<b>2.407.240.845</b>	<b>850.249.602</b>	<b>3.257.490.447</b>
1	Tiền lương	1.669.008.600	0	1.669.008.600
2	Tiền công	75.453.600	+29.452.608	104.906.208
3	Các khoản phụ cấp lương	39.336.000	+7.152.000	46.488.000
4	Các khoản trích nộp theo lương	15.000.000	+427.087.639	442.087.639
5	Chi khen thưởng	20.000.000	+5.000.000	25.000.000
6	Chi phúc lợi tập thể	433.442.645	-413.442.645	20.000.000
7	Thanh toán dịch vụ công cộng	20.000.000	+180.000.000	200.000.000
8	Chi mua vật tư văn phòng	20.000.000	+130.000.000	150.000.000
9	Chi thanh toán thông tin, tuyên truyền	20.000.000	+20.000.000	40.000.000
10	Chi hội nghị	20.000.000	+30.000.000	50.000.000
11	Chi thanh toán công tác phí	10.000.000	+90.000.000	100.000.000
12	Chi thuê mướn	20.000.000	0	20.000.000
13	Chi đoàn đi công tác tại nước ngoài	0	0	0
14	Chi đoàn vào	10.000.000	+10.000.000	20.000.000
15	Khấu hao tài sản cố định	0	0	0
16	Chi sửa chữa thường xuyên tài sản	10.000.000	+60.000.000	70.000.000
17	Chi phí khác	20.000.000	+200.000.000	220.000.000
18	Dự phòng	5.000.000	+75.000.000	80.000.000
<b>II</b>	<b>Chi không thường xuyên</b>	<b>0</b>	<b>+50.000.000</b>	<b>50.000.000</b>
1	Chi đầu tư xây dựng cơ bản	0	0	
2	Mua sắm trang thiết bị, tài sản dùng cho quản lý dự án	0	+50.000.000	50.000.000
3	Sửa chữa lớn tài sản cố định	0	0	0
4	Chi thực hiện tình giảm biên chế (nếu có)	0	0	0

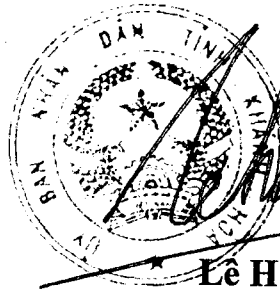
TT	Nội dung	Dự toán được duyệt tại QĐ số 4927/QĐ-UBND ngày 29/12/2021	Dự toán được điều chỉnh Tăng (+) Giảm (-)	Dự toán sau điều chỉnh
5	Chi khác	0	0	0

**Điều 2.** Chánh Văn phòng UBND tỉnh; Giám đốc các Sở: Kế hoạch và Đầu tư, Xây dựng, Giao thông vận tải, Tài chính; Giám đốc Kho bạc Nhà nước tỉnh; Giám đốc Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng các công trình Giao thông và Thủ trưởng các cơ quan đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này kể từ ngày ký./.

**Nơi nhận:**

- Như Điều 3;
- TT. HĐND tỉnh;
- Ban Pháp chế HĐND tỉnh;
- Lưu: VP, CN, TL, HLe. 13

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN**  
**KT. CHỦ TỊCH**  
**PHÓ CHỦ TỊCH**



**Lê Hữu Hoàng**

